

Số: /BC-UBND

Măng Ri, ngày tháng năm 2025

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non  
cho trẻ 5 tuổi; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục  
mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2026-2030**  
(Sau khi sáp nhập chính quyền địa phương hai cấp)

Thực hiện công văn số 265/SGDĐT-GDMNTH, ngày 25/7/2025 của Sở GD&ĐT báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Ủy ban nhân dân xã Măng Ri báo cáo Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

### **1. Thực trạng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp và sáp nhập xã/phường/đặc khu)**

Xã Măng Ri được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã Tê Xăng, Măng Ri, Ngọc Lây, Ngọc Yêu, Văn Xuôi (cũ). Sau khi sáp nhập Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời chỉ đạo trong việc giao các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến các cơ quan, đơn vị, ban ngành xã và thôn, làng trên địa bàn xã. Trên địa bàn xã có 5 trường Mầm non gồm: Trường Mầm non Tê Xăng, Trường Mầm non Măng Ri, Trường Mầm non Ngọc Lây, Trường Mầm non Ngọc Yêu, Trường Mầm non Văn Xuôi.

### **2. Quy mô, mạng lưới và kết quả phát triển GDMN năm học 2024-2025;**

#### **2.1 Quy mô mạng lưới trường lớp**

Quy mô mạng lưới trường lớp sắp xếp ổn định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đáp ứng nhu cầu học tập của con em trên địa bàn xã (có phụ lục 1 đính kèm).

Tính đến cuối năm học 2024-2025, toàn xã có.

Tổng số nhóm, lớp: 37 (Nhà trẻ: 09, Mẫu giáo: 28 lớp)

Tổng số trẻ đến trường: 690. (Nhà trẻ 88/334 đạt tỷ lệ 26,34%; Mẫu giáo 602/602 đạt tỷ lệ 100%, riêng trẻ 5 tuổi 192/192 đạt tỷ lệ 100%).

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 99%, 3 và 4 tuổi đạt 97%, nhà trẻ 95%

#### **2.1 Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có tinh thần trách nhiệm, linh hoạt và sáng tạo trong công việc. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo nâng dần qua các năm. Hằng năm, CBQL, GV được tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng đổi mới

chương trình giáo dục của cấp học (*kết quả về đội ngũ có phụ lục 2 đính kèm*).

### **2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Cơ sở vật chất các trường học được quan tâm, đầu tư theo hướng chuẩn hóa; đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, trang thiết bị dạy học tối thiểu được trang cấp đến các điểm trường, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy - học của các nhà trường. Các trường tích cực xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan, sân chơi, tự làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác dạy học (*hiện trạng về CSVC có phụ lục 3 đính kèm*).

### **2.4. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ**

#### **a. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng**

Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng tại trường ngày càng được nâng lên rõ rệt, 100% trẻ em đến trường được đảm bảo môi trường an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ: đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích và phòng chống một số bệnh, dịch thường gặp trong trường mầm non; trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, trang phục gọn gàng, đảm bảo mặc ấm áp về mùa đông, mát mẻ về mùa hè.

Trong năm học qua nhà trường không xảy ra vụ việc trẻ bị tai nạn thương tích khi ở trường.

100% số trẻ được tổ chức cân, đo cho trẻ định kỳ 3 tháng/lần và phối hợp với trạm y tế các xã khám sức khỏe cho trẻ hàng năm.

100% trẻ đến trường được ăn bán trú từ nguồn chính sách Nghị định 105/2020NĐ-CP nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thấp còi tại trường.

#### **b. Chất lượng giáo dục**

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các trường chủ động xây dựng phát triển Chương trình giáo dục theo quan điểm toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với địa phương, với thực trạng của nhà trường; đổi mới các hình thức dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực và đánh giá sự phát triển của trẻ; tăng cường thường xuyên số tiết học cho trẻ trải nghiệm; giáo viên thường xuyên quan tâm và cung cấp cho trẻ các lĩnh vực phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội, thẩm mỹ đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi và trẻ 5 tuổi vào lớp 1.

100% số lớp triển khai Kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025, lồng ghép nội dung kế hoạch vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hằng năm.

100% số lớp xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt ở trường, lớp nhằm tăng cường tiếng Việt hiệu quả cho trẻ em dân tộc thiểu số. Giao tiếp tiếng Việt đến các điểm trường có nhiều chuyển biến tích cực.

100% số lớp thực hiện nghiêm túc việc tổ chức khảo sát đánh giá trẻ hàng tháng; thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ về những thay đổi của trẻ trong ngày và những điểm cần lưu ý để có những điều chỉnh, bổ sung trong quá trình chăm sóc, giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ; phối hợp với trường tiểu học tổ chức cho trẻ tìm hiểu trường tiểu học thông qua hoạt động giao lưu, vui chơi, tham quan... để chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1.

100% số lớp xây dựng kế hoạch và tổ chức giáo dục STAEM gắn với các lĩnh vực phát triển thẩm mỹ, khám phá khoa học và các lĩnh vực phát triển khác phù hợp, có hiệu quả.

100% số lớp tổ chức các hoạt động, bài học, dự án ngày, tuần, tháng gắn với việc bảo tồn văn hoá dân tộc tại địa phương; xây dựng các không gian bảo tồn văn hoá trưng bày các đồ dùng dụng cụ hiện vật của các dân tộc sống trên địa bàn để trẻ khám phá, nhận biết một số đồ dùng, dụng cụ, mời các phụ huynh đến tham gia các hoạt động trải nghiệm cùng với trẻ như hoạt động Ngày hội bánh chưng xanh, ngày tết nguyên đán, lễ hội mừng lúa mới...trường đã tuyên truyền vận động phụ huynh may trang phục truyền thống cho con em để mặc vào thứ hai đầu tuần và các dịp lễ hội.

## **2.5. Kinh phí thực hiện Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi**

*2.5.1. Kinh phí từ ngân sách nhà nước:* Trong năm học 2024-2025, UBND huyện Tu Mơ Rông (Cũ) luôn quan tâm bố trí kinh phí đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị để nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi.

*2.5.2. Kinh phí huy động từ xã hội hóa giáo dục.* (Không)

## **3. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2024**

### *a. Tiêu chuẩn*

- Số trẻ 5 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 4/4 duy trì đạt 100%.

- Huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt 192/192 trẻ, đạt tỉ lệ 100%;

- Trẻ 5 tuổi học 2 buổi trên ngày: 192/192, đạt tỉ lệ 100%;

- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục MN: 192/192 duy trì đạt 100%.

### *b) Về đội ngũ giáo viên*

- Số giáo viên mầm non được hưởng chính sách theo quy định: 57/57 duy trì đạt 100%.

- Số giáo viên/lớp mẫu giáo 5 tuổi: 48 GV/28 lớp MG 5 tuổi duy trì đạt 100%.

- Giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên: 48/48 duy trì đạt 100%.

- Giáo viên dạy mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn nghề nghiệp: 48/48 duy trì đạt 100%.

*c. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

- Số trường đạt chuẩn Quốc gia: 03

- Tỷ lệ phòng học cho lớp mẫu giáo 5 tuổi: 28/28 duy trì đạt 100%.

- Diện tích phòng sinh hoạt chung cho lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt 1,5m<sup>2</sup>/trẻ.

- Số lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu: 28/28 đạt 100%.

- Sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn, có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, đảm bảo vệ sinh.

- Nhà trường duy trì tốt kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

#### **4. Đánh giá chung**

*\* Thuận lợi*

Được sự quan tâm của Chính quyền địa phương, Sở Giáo dục và các cấp ngành liên quan đã dành sự quan tâm, hỗ trợ xã trong quá trình sáp nhập và nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục mầm non. Nhiều chính sách, chương trình hỗ trợ thiết thực được triển khai như: Chương trình phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, Chính sách hỗ trợ học phí, ăn trưa cho trẻ em dân tộc thiểu số, Dự án đầu tư cơ sở vật chất vùng khó khăn. Đội ngũ giáo viên ổn định, nhiệt tình, có chuyên môn. Sau sáp nhập, đội ngũ giáo viên mầm non được sắp xếp lại hợp lý, số lượng đủ cơ bản để đảm bảo giảng dạy. Nhiều giáo viên là người dân tộc thiểu số, thông thạo tiếng địa phương, thuận lợi trong giao tiếp và chăm sóc trẻ. Tập thể giáo viên đoàn kết, có trách nhiệm và chủ động nâng cao năng lực chuyên môn. Nhận thức của phụ huynh được nâng cao. Nhờ công tác truyền thông và vận động từ chính quyền, trường học và các đoàn thể, ngày càng nhiều phụ huynh hiểu được tầm quan trọng của việc cho trẻ 5 tuổi đến trường để chuẩn bị cho lớp 1. Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp năm học đạt 100%, tỉ lệ chuyên cần cao.

*\* Khó khăn*

Một số thôn nằm cách xa điểm trường dẫn đến khó khăn trong việc đưa đón trẻ đến trường, đặc biệt là vào mùa mưa. Điều này ảnh hưởng đến việc duy trì sĩ số và tổ chức dạy học bán trú cho trẻ.

Mặc dù đã tận dụng cơ sở vật chất sẵn có, nhưng một số điểm trường lẻ ở thôn xa vẫn chưa được kiên cố hóa, thiếu nước sạch sinh hoạt, thiếu phòng học chức năng và đồ chơi ngoài trời. Trang thiết bị dạy học thông minh còn thiếu, ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN mới.

100% lớp học chương trình lớp ghép 3 độ tuổi, các trường chưa có nhân viên y tế nên giáo viên phải kiêm nhiệm gây áp lực lớn và ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

Kinh phí đầu tư cho giáo dục mầm non chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước và các chương trình hỗ trợ từ trung ương, trong khi nhu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, nâng chuẩn đội ngũ... vẫn rất lớn. Nguồn lực xã hội hóa giáo dục còn hạn chế do đời sống nhân dân còn nghèo.

## **II. Giải pháp nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2026-2030**

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm**

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập trẻ 5 tuổi trên địa bàn xã.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ, đảm bảo trẻ phát triển toàn diện, sẵn sàng vào lớp 1.
- Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy mầm non.

### **3. Các giải pháp thực hiện**

#### **a. Về công tác chỉ đạo – phối hợp**

- Tiếp tục tham mưu với cấp ủy địa phương quan tâm chỉ đạo sát sao công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi hướng tới phổ cập GDMN trẻ 3,4 tuổi.
- Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể trong việc huy động trẻ ra lớp.

#### **b. Về đội ngũ giáo viên**

- Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ 5 tuổi.
- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề.

#### **c. Về cơ sở vật chất**

- Kiến nghị đầu tư, sửa chữa và nâng cấp phòng học, hàng rào, sân chơi ở các điểm lẻ.
- Trang bị thêm đồ dùng, trang thiết bị ứng dụng công nghệ phục vụ dạy học.

#### **d. Về tuyên truyền, vận động**

- Đa dạng hình thức tuyên truyền đến người dân, cha mẹ trẻ về lợi ích của GDMN và vai trò của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

- Phối hợp thôn trong việc rà soát trẻ 5 tuổi ngoài nhà trường trên địa bàn học trái tuyến tại trường.

**e. Về kiểm tra, đánh giá**

- Duy trì việc cập nhật dữ liệu PCGDMN chính xác, kịp thời trên hệ thống.
- Tổ chức đánh giá định kỳ và tổng kết hằng năm để rút kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh kế hoạch.

**III. Đề xuất, kiến nghị**

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tham mưu nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất đồ dùng, trang thiết bị dạy học cho trẻ mầm non. Nâng cấp phần mềm phổ cập đảm bảo tính ổn định, tạo điều kiện cho cấp cơ sở chủ động nhập, quản lý dữ liệu.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 của xã Măng Ri./.

**Nơi nhận**

- Sở GD&ĐT ( B/c);
- CT,các PCT UBND xã;
- Các trường MN;
- Lưu: VT-UB.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cửu Thắng**